

# Các dạng chuẩn của CSDL quan hệ

Cơ sở dữ liệu căn bản – COS212

Lê Thành Văn

Khoa Hệ thống Thông tin Quản lý  
HUTECH

15.12.2025

## Mục lục

1. Giới thiệu
  - 1.1 Định nghĩa
  - 1.2 Các loại lỗi
  - 1.3 Các dạng chuẩn
2. Các dạng chuẩn
  - 2.1 Dạng chuẩn 1
  - 2.2 Phụ thuộc hàm
  - 2.3 Dạng chuẩn 2
  - 2.4 Dạng chuẩn 3
  - 2.5 Dạng chuẩn Boyce-Codd
  - 2.6 Quy trình chuẩn hóa
3. Các vấn đề khác
  - 3.1 Các dạng chuẩn khác
  - 3.2 Hủy dạng chuẩn

Lê Thành Văn

Các dạng chuẩn của CSDL quan hệ

15.12.2025

2/49

## Giới thiệu

### Định nghĩa

Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu (csdl) là quá trình tách bảng dữ liệu nhằm:

- giảm thiểu việc dư thừa dữ liệu, và
- hạn chế lỗi có thể phát sinh trong quá trình thay đổi dữ liệu.

Việc chuẩn hóa csdl dựa trên các dạng chuẩn (normal form) được Edgar F. Codd đề ra trong mô hình quan hệ của mình.

## Các loại lỗi

**Lỗi khi thay đổi dữ liệu** (thêm, sửa hoặc xóa) là dạng lỗi khi dữ liệu được thay đổi không tương thích với cấu trúc hoặc dữ liệu hiện có.

Giả sử thông tin giảng viên *cần* bao gồm mã môn học họ giảng dạy. Tuy nhiên, một giảng viên mới có thể chưa có môn, dẫn đến không thể thêm thông tin của họ.

## Faculty and Their Courses

Faculty ID	Faculty Name	Faculty Hire Date	Course Code
389	Dr. Giddens	10-Feb-1985	ENG-206
407	Dr. Saperstein	19-Apr-1999	CMP-101
407	Dr. Saperstein	19-Apr-1999	CMP-201

424	Dr. Newsome	29-Mar-2007	?
-----	-------------	-------------	---

Lỗi khi thêm dữ liệu

Một thông tin có thể xuất hiện nhiều lần trong một bảng, nên khi thay đổi có thể bị sót, dẫn đến thông tin không nhất quán trong csdl.

## Employees' Skills

Employee ID	Employee Address	Skill
426	87 Sycamore Grove	Typing
426	87 Sycamore Grove	Shorthand
519	94 Chestnut Street	Public Speaking
519	96 Walnut Avenue	Carpentry

Lỗi khi sửa dữ liệu

Lỗi khi xóa dữ liệu là dạng lỗi mà khi xóa một thông tin này có thể xóa những thông tin (không cần xóa) khác.

## Faculty and Their Courses

Faculty ID	Faculty Name	Faculty Hire Date	Course Code
389	Dr. Giddens	10-Feb-1985	ENG-206
407	Dr. Saperstein	19-Apr-1999	CMP-101
407	Dr. Saperstein	19-Apr-1999	CMP-201

DELETE

Lỗi khi xóa dữ liệu

Các dạng chuẩn

Các dạng chuẩn thường gặp bao gồm (từ thấp đến cao):

- Dạng chuẩn 1 (First Normal Form, 1NF).
- Dạng chuẩn 2 (Second Normal Form, 2NF).
- Dạng chuẩn 3 (Third Normal Form, 3NF).
- Dạng chuẩn Boyce-Codd (Boyce-Codd Normal Form, BCNF, 3.5NF).

Việc đạt được một dạng chuẩn cao có nghĩa là phải thỏa mãn điều kiện của các dạng chuẩn thấp hơn nó. Tức là, không thể đạt được dạng chuẩn 3 nếu như không đạt được dạng chuẩn 1 hoặc dạng chuẩn 2.

Một csdl quan hệ được gọi là **đã chuẩn hóa** nếu như nó đạt được dạng chuẩn 3.

## Các dạng chuẩn

Chúng ta sẽ dùng dữ liệu sau đây để tìm hiểu về các dạng chuẩn cũng như quá trình chuẩn hóa csdl.

orders.xls												
1	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	
2	Invoice No.	Date	Cust. No.	Cust. Name	Cust. Address	Cust. City	Cust. State	Item ID	Item Description	Item Qty.	Item Price	
3	125	9/13/2002	56	Foo, Inc.	23 Main St., Thorpleburg	Thorpleburg	TX	563 56" Blue Fre	4	\$ 3.50		
4								851 Spline End i	32	\$ 0.25		
5	126	9/14/2002	2	Freens R Us	1600 Pennsylvania Avenu	Washington	DC	652 3" Red Free	5	\$ 12.00		
6								563 56" Blue Fre	500	\$ 3.50		
								652 3" Red Free	750	\$ 12.00		

*CSDL chưa chuẩn hóa*

## Dạng chuẩn 1

**Dạng chuẩn 1** đạt được khi giá trị của mỗi ô là nguyên tố, tức là không thể chia nhỏ giá trị đó thành nhiều phần có ý nghĩa tương đương.

Để đưa cơ sở dữ liệu về dạng chuẩn 1, chúng ta cần tách các giá trị không nguyên tố thành từng dòng riêng biệt.

orders.xls												
1	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J		
2	Invoice No.	Date	Cust. No.	Cust. Name	Cust. Address	Cust. City	Cust. State	Item ID	Item Description	Item Qty.		
3	125	9/13/2002	56	Foo, Inc.	23 Main St., Thorpleburg	Thorpleburg	TX	563 56" Blue Fre		4		
4	125	9/13/2002	56	Foo, Inc.	23 Main St., Thorpleburg	Thorpleburg	TX	851 Spline End i		32		
5	126	9/14/2002	2	Freens R Us	1600 Pennsylvania Avenu	Washington	DC	652 3" Red Free		5		
6	126	9/14/2002	2	Freens R Us	1600 Pennsylvania Avenu	Washington	DC	563 56" Blue Fre		500		
								652 3" Red Free		750		

*CSDL đạt dạng chuẩn 1*

Hoặc là cũng có thể tách các giá trị không nguyên tố thành bảng riêng, kèm với một khóa ngoại tham chiếu đến bảng cũ.



Để hiểu về dạng chuẩn 2, chúng ta cần đến khái niệm phụ thuộc hàm.

### Định nghĩa

Cho quan hệ  $R(X, Y, \dots)$ , ta nói  $Y$  phụ thuộc vào  $X$  nếu như khi biết được giá trị của  $X$  thì ta xác định được **một** giá trị duy nhất của  $Y$ .

Ký hiệu:  $X \rightarrow Y$ , đọc là  $X$  xác định  $Y$  hoặc  $Y$  phụ thuộc vào  $X$ .

Ngoài ra, ta gọi phụ thuộc hàm  $X \rightarrow Y$  là **không tầm thường** nếu như  $Y$  không phải là một bộ phận (tập con) của  $X$ .

Với dữ liệu ở bảng bên, ta có thể thấy các phụ thuộc hàm sau:

A	B	C	D	E
a <sub>1</sub>	b <sub>1</sub>	c <sub>1</sub>	d <sub>1</sub>	e <sub>1</sub>
a <sub>2</sub>	b <sub>1</sub>	c <sub>2</sub>	d <sub>2</sub>	e <sub>1</sub>
a <sub>3</sub>	b <sub>2</sub>	c <sub>1</sub>	d <sub>1</sub>	e <sub>1</sub>
a <sub>4</sub>	b <sub>2</sub>	c <sub>2</sub>	d <sub>2</sub>	e <sub>1</sub>
a <sub>5</sub>	b <sub>3</sub>	c <sub>3</sub>	d <sub>1</sub>	e <sub>1</sub>

Với dữ liệu ở bảng bên, ta có thể thấy các phụ thuộc hàm sau:

- $A \rightarrow B, A \rightarrow C, \dots$

A	B	C	D	E
a <sub>1</sub>	b <sub>1</sub>	c <sub>1</sub>	d <sub>1</sub>	e <sub>1</sub>
a <sub>2</sub>	b <sub>1</sub>	c <sub>2</sub>	d <sub>2</sub>	e <sub>1</sub>
a <sub>3</sub>	b <sub>2</sub>	c <sub>1</sub>	d <sub>1</sub>	e <sub>1</sub>
a <sub>4</sub>	b <sub>2</sub>	c <sub>2</sub>	d <sub>2</sub>	e <sub>1</sub>
a <sub>5</sub>	b <sub>3</sub>	c <sub>3</sub>	d <sub>1</sub>	e <sub>1</sub>

Với dữ liệu ở bảng bên, ta có thể thấy các phụ thuộc hàm sau:

- $A \rightarrow B, A \rightarrow C, \dots$
- $BC \rightarrow A, BC \rightarrow DE, \dots$

A	B	C	D	E
a <sub>1</sub>	b <sub>1</sub>	c <sub>1</sub>	d <sub>1</sub>	e <sub>1</sub>
a <sub>2</sub>	b <sub>1</sub>	c <sub>2</sub>	d <sub>2</sub>	e <sub>1</sub>
a <sub>3</sub>	b <sub>2</sub>	c <sub>1</sub>	d <sub>1</sub>	e <sub>1</sub>
a <sub>4</sub>	b <sub>2</sub>	c <sub>2</sub>	d <sub>2</sub>	e <sub>1</sub>
a <sub>5</sub>	b <sub>3</sub>	c <sub>3</sub>	d <sub>1</sub>	e <sub>1</sub>

Cho quan hệ  $R(X, Y, Z)$ , phụ thuộc hàm có một số tính chất:

- **Tính phản xạ.**  $XY \rightarrow X$ .
- **Tính tăng trưởng.** Nếu  $X \rightarrow Y$  thì  $XZ \rightarrow YZ$ .
- **Tính bắc cầu.** Nếu  $X \rightarrow Y$  và  $Y \rightarrow Z$  thì  $X \rightarrow Z$ .

**Câu hỏi.** Chứng minh nếu  $X \rightarrow Y$  và  $X \rightarrow Z$  thì  $X \rightarrow YZ$ .

## Chứng minh.

- ①  $X \rightarrow Z \Rightarrow X \rightarrow XZ$  (tính tăng truởng).

## Chứng minh.

- ①  $X \rightarrow Z \Rightarrow X \rightarrow XZ$  (tính tăng truởng).
- ②  $X \rightarrow Y \Rightarrow XZ \rightarrow YZ$  (tính tăng truởng).

## Chứng minh.

- ①  $X \rightarrow Z \Rightarrow X \rightarrow XZ$  (tính tăng truởng).
- ②  $X \rightarrow Y \Rightarrow XZ \rightarrow YZ$  (tính tăng truởng).
- ③ Dùng tính bắt cầu từ 2 điều trên, ta có  $X \rightarrow YZ$ .

## Dạng chuẩn 2

## Dạng chuẩn 2 đạt được khi:

- Đạt được dạng chuẩn 1.
- Không tồn tại phụ thuộc hàm một phần giữa khóa ứng viên và cột không thuộc khóa.

Điều kiện thứ hai có nghĩa là, với bất kỳ khóa ứng viên có nhiều hơn một cột, giả sử là  $XY$ , thì với bất kỳ cột  $Z$  **không tham gia** khóa, ta chỉ có  $XY \rightarrow Z$ , mà không có  $X \rightarrow Z$  hoặc  $Y \rightarrow Z$ .

Nhắc lại:

- **Siêu khóa** là tập hợp một hay nhiều cột có tác dụng xác định một bộ duy nhất khi biết giá trị của siêu khóa.
- **Khóa ứng viên** là siêu khóa, nhưng khi bỏ bất kỳ cột nào trong khóa ứng viên thì nó không còn là siêu khóa nữa.

Từ định nghĩa trên, có thể thấy rằng trong bảng INVOICE-ITEM có khóa ứng viên là {ItemId},

### INVOICE-ITEM

ItemId InvNo ItemDesc ItemQuan ItemPrice  
InvNo}.

Bây giờ, để tìm những cột không thỏa dạng chuẩn 2, ta cần trả lời câu hỏi ‘Có thể biết được thông tin này mà không cần biết toàn bộ {ItemId, InvNo} hay không?’ cho từng cột.

Có thể thấy được rằng:

- Cột ItemQuan phụ thuộc vào {ItemId, InvNo}.

Có thể thấy được rằng:

- Cột ItemQuan phụ thuộc vào {ItemId, InvNo}.
- Cột ItemDesc và ItemPrice chỉ phụ thuộc vào ItemId.

Có thể thấy được rằng:

- Cột ItemQuan phụ thuộc vào {ItemId, InvNo}.
- Cột ItemDesc và ItemPrice chỉ phụ thuộc vào ItemId.

Vì vậy, bảng này không đạt dạng chuẩn 2.

Việc cần làm là tách những cột phụ thuộc một phần cùng với cột xác định của chúng thành một quan hệ mới.

Việc cần làm là tách những cột phụ thuộc một phần cùng với cột xác định của chúng thành một quan hệ mới.

Cột xác định trong bảng cũ sẽ thành khóa ngoại tham chiếu đến bảng vừa tách.

Áp dụng quy tắc trên, ta được csdl mới như sau:

### INVOICE

InvNo	Date	CusNo	CusName	CusAddr	CusCity
-------	------	-------	---------	---------	---------

### INVOICE-ITEM

ItemId	InvNo	ItemQuan
--------	-------	----------

### ITEM

ItemId	ItemDesc	ItemPrice
--------	----------	-----------

Ngoài ra, có thể thấy trong bảng **INVOICE**, bên cạnh việc cột InvNo có thể xác định được CusName, CusAddr, CusCity, các cột đó cũng phụ thuộc vào CusNo.

Từ đó, ta có phụ thuộc hàm bắc cầu  $\text{InvNo} \rightarrow \{\text{CusName}, \text{CusAddr}, \text{CusCity}\}$ . Trong dạng chuẩn 3, chúng ta sẽ làm việc với những phụ thuộc hàm bắc cầu này.

Dạng chuẩn 3 đạt được khi:

### Dạng chuẩn 3

Lê Thành Văn

Các dạng chuẩn của CSDL quan hệ

15.12.2025

32/49

Dạng chuẩn 3 đạt được khi:

- ① Đạt được dạng chuẩn 2.

Dạng chuẩn 3 đạt được khi:

- ① Đạt được dạng chuẩn 2.
- ② Không tồn tại phụ thuộc hàm bắt đầu.

Lê Thành Văn

Các dạng chuẩn của CSDL quan hệ

15.12.2025

32/49

Lê Thành Văn

Các dạng chuẩn của CSDL quan hệ

15.12.2025

32/49

Tương tự cách đưa về dạng chuẩn 2, để đưa về dạng chuẩn 3:

Tương tự cách đưa về dạng chuẩn 2, để đưa về dạng chuẩn 3:

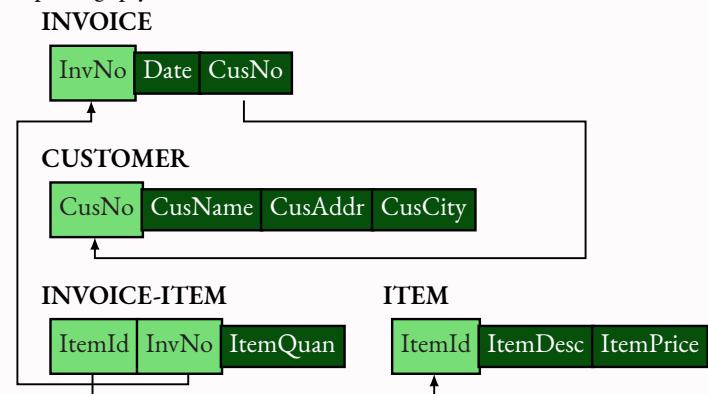
- ❶ Tách các cột phụ thuộc bắc cầu cùng cột (không phải khóa) xác định chúng thành bảng riêng.

Áp dụng quy tắc trên, ta được csdl mới như sau:

Tương tự cách đưa về dạng chuẩn 2, để đưa về dạng chuẩn 3:

- ❶ Tách các cột phụ thuộc bắc cầu cùng cột (không phải khóa) xác định chúng thành bảng riêng.
- ❷ Thêm khóa ngoại cho bảng được tách tham chiếu đến bảng vừa tạo.

Áp dụng quy tắc trên, ta được csdl mới như sau:



Trong một số trường hợp, dạng chuẩn 3 là chưa đủ để tránh khỏi lỗi trong quá trình thay đổi dữ liệu.

Cùng xem ví dụ sau:

- Một sinh viên có thể có nhiều chuyên ngành.
- Với mỗi chuyên ngành của mình, sinh viên có đúng một người hướng dẫn.
- Mỗi chuyên ngành có nhiều người hướng dẫn.
- Mỗi người hướng dẫn chỉ hướng dẫn một chuyên ngành.
- Mỗi người hướng dẫn có thể hướng dẫn nhiều sinh viên.

## HƯỚNG DẪN

mã sinh viên	chuyên ngành	người hướng dẫn
--------------	--------------	-----------------

Chúng ta có các phụ thuộc hàm:

- ①  $\{mã\ sinh\ viên, chuyên\ ngành\} \rightarrow người\ hướng\ dẫn.$
- ②  $\{mã\ sinh\ viên, người\ hướng\ dẫn\} \rightarrow chuyên\ ngành.$
- ③  $người\ hướng\ dẫn \rightarrow chuyên\ ngành.$

Bảng này tuy đạt dạng chuẩn 3, nhưng vẫn có những lỗi xảy ra khi thay đổi dữ liệu:

Bảng này tuy đạt dạng chuẩn 3, nhưng vẫn có những lỗi xảy ra khi thay đổi dữ liệu:

- **Thêm dữ liệu:** Thêm người hướng dẫn mới cần có sinh viên.

Bảng này tuy đạt dạng chuẩn 3, nhưng vẫn có những lỗi xảy ra khi thay đổi dữ liệu:

- **Thêm dữ liệu:** Thêm người hướng dẫn mới cần có sinh viên.
- **Cập nhật dữ liệu:** Có thể không nhất quán.

Bảng này tuy đạt dạng chuẩn 3, nhưng vẫn có những lỗi xảy ra khi thay đổi dữ liệu:

- **Thêm dữ liệu:** Thêm người hướng dẫn mới cần có sinh viên.
- **Cập nhật dữ liệu:** Có thể không nhất quán.
- **Xóa dữ liệu:** Xóa thông tin sinh viên có thể làm mất thông tin người hướng dẫn.

Để giải quyết, chúng ta cần tách bảng để đạt được dạng chuẩn Boyce-Codd.

## Dạng chuẩn Boyce-Codd

**Dạng chuẩn Boyce-Codd** đạt được khi:

**Dạng chuẩn Boyce-Codd** đạt được khi:

- ① Đạt được dạng chuẩn 3.

Dạng chuẩn Boyce-Codd đạt được khi:

- ① Đạt được dạng chuẩn 3.
- ② Với bất kỳ phụ thuộc hàm  $X \rightarrow Y$  thì  $X$  phải là siêu khóa.

Có thể thấy được rằng, ví dụ **HƯỚNG DẪN** ở trên không đạt dạng chuẩn Boyce-Codd do có phụ thuộc hàm *người hướng dẫn → chuyên ngành*.

Vì phạm dạng chuẩn Boyce-Codd thường xuất hiện khi một bản có nhiều khóa ứng viên và các khóa này có một hoặc nhiều cột giống nhau.

Để đưa về dạng chuẩn Boyce-Codd:

Để đưa về dạng chuẩn Boyce-Codd:

① Tách các phụ thuộc hàm vi phạm dạng chuẩn Boyce-Codd thành bảng riêng.

Để đưa về dạng chuẩn Boyce-Codd:

- ① Tách các phụ thuộc hàm vi phạm dạng chuẩn Boyce-Codd thành bảng riêng.
- ② Thêm khóa ngoại cho bảng được tách tham chiếu đến bảng vừa tạo.

Áp dụng quy trình trên, ta được

### HƯỚNG DẪN SINH VIÊN

mã sinh viên | người hướng dẫn

### HƯỚNG DẪN CHUYÊN NGÀNH

người hướng dẫn | chuyên ngành

Áp dụng quy trình trên, ta được

Ta có so sánh sau giữa dạng chuẩn 3 và dạng chuẩn Boyce-Codd giữa bất kỳ phụ thuộc hàm không tầm thường  $X \rightarrow Y$  trong bảng.

Ta có so sánh sau giữa dạng chuẩn 3 và dạng chuẩn Boyce-Codd giữa bất kỳ phụ thuộc hàm không tầm thường  $X \rightarrow Y$  trong bảng.

Dạng chuẩn 3	Dạng chuẩn Boyce-Codd
$X$ là khóa ứng viên, hoặc $Y$ là cột tham gia khóa	$X$ là khóa ứng viên

Như có thể thấy, quy trình chuẩn hóa có thể tóm gọn như sau:

## Quy trình chuẩn hóa

Như có thể thấy, quy trình chuẩn hóa có thể tóm gọn như sau:

- ① Xác định các cột không nguyên tố để đưa về dạng chuẩn 1.

Như có thể thấy, quy trình chuẩn hóa có thể tóm gọn như sau:

- ① Xác định các cột không nguyên tố để đưa về dạng chuẩn 1.
- ② Xác định các phụ thuộc hàm.

Như có thể thấy, quy trình chuẩn hóa có thể tóm gọn như sau:

- ① Xác định các cột không nguyên tố để đưa về dạng chuẩn 1.
- ② Xác định các phụ thuộc hàm.
- ③ Tách bảng dựa trên phụ thuộc hàm.

## Các vấn đề khác

## Các dạng chuẩn khác

Trong nghiên cứu, người ta còn định nghĩa các dạng chuẩn khác theo thứ tự:

- ① Dạng chuẩn 4 (Fourth normal form, 4NF).
- ② Dạng chuẩn 5 (Fifth normal form, 5NF).
- ③ Dạng chuẩn miền (Domain-key normal form, DKNF).
- ④ Dạng chuẩn 6 (Sixth normal form, 6NF).

## Hủy dạng chuẩn

**Hủy dạng chuẩn** là quá trình thêm vào những cấu trúc (cột, bảng) mới vào csdl **đã được chuẩn hóa** nhằm tăng hiệu năng cho việc đọc dữ liệu.